

Số: 705 /QĐ-BVHD

Hoài Đức, ngày 25 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀI ĐỨC

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ- UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4318/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên một số bệnh viện trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự của Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức thuộc Sở Y tế Hà Nội giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công văn số 4897/SYT-TCCB ngày 17/9/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc tiếp tục thực hiện tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BVHD ngày 06/06/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-BVHD ngày 14/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Hoài Đức về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025.

Căn cứ Thông báo số 1372/TB-BVHD ngày 17/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Hoài Đức về việc Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định Số 674/QĐ-BVHD ngày 15/12/2025 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-HĐTDVC ngày 18/12/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 về việc thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 1570/ TTr-HĐTDVC ngày 24/12/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 về việc Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển ( vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hoài Đức năm 2025. Cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 57 thí sinh
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển (vòng 2): 57 thí sinh
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển (vòng 2): 00 thí sinh

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 thực hiện thông báo triệu tập thí sinh dự tuyển theo quy định tại Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức và tổ chức xét tuyển (vòng 2 – vấn đáp) đối với các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 1 theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông (bà) Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức, Trưởng Ban Giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Y tế (để b/c);
- Hội đồng TDVC;
- Ban giám sát;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB (06).

**GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Thịnh Trường**

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀI ĐỨC**  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NĂM 2025**  
**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2)**  
**KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀI ĐỨC NĂM 2025**

| STT                                                                                           | TT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quê quán                        | Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và chuyên ngành cần tuyển, Mã số CDNN |                                |                              |            | Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển |                                 |                                       |                                      | Diện ưu tiên | Ghi chú |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|--------------|---------|--|
|                                                                                               |    |                     |                       |           |                                 | Vị trí việc làm dự tuyển                                                     | Chức danh nghề nghiệp dự tuyển | Ngành, chuyên ngành dự tuyển | Mã số CDNN | Trình độ                                                                     | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Chứng chỉ tiếng anh                   | Chứng chỉ tin học                    |              |         |  |
| L. Vị trí việc làm dự tuyển: Bác sĩ (hạng III); chức danh nghề nghiệp dự tuyển: Bác sĩ Y khoa |    |                     |                       |           |                                 |                                                                              |                                |                              |            |                                                                              |                                 |                                       |                                      |              |         |  |
| 1                                                                                             | 1  | NGUYỄN PHÚC ANH     | 03/07/2001            | Nam       | Xã Ninh Giang, Tỉnh Ninh Bình.  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng Anh Bậc 3 (B1)                  | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 2                                                                                             | 2  | NGUYỄN VIỆT CHUNG   | 11/11/1991            | Nam       | Xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội   | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 CEFR                     | Ứng dụng CNTT cơ bản                 | Không        |         |  |
| 3                                                                                             | 3  | LÊ THANH HÀ         | 31/08/1998            | Nữ        | Xã Hoà Phú, Thành phố Hà Nội.   | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh Bậc 3 (B1)                  | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 4                                                                                             | 4  | NGUYỄN PHƯƠNG HOA   | 13/12/1992            | Nữ        | Xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh      | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Thạc sĩ                                                                      | Nội khoa                        | Tiếng anh A2                          | Kỹ năng công nghệ thông tin          | Không        |         |  |
| 5                                                                                             | 5  | ĐINH THU HUẾ        | 03/10/1999            | Nữ        | Xã Trung Sơn, Tỉnh Tuyên Quang  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng Anh B2 Aptis 149                | Ứng dụng CNTT cơ bản                 | Dân tộc Dao  |         |  |
| 6                                                                                             | 6  | NGUYỄN CÔNG HÙNG    | 03/10/1995            | Nam       | Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 TOEFL ITP 373            | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 7                                                                                             | 7  | TRẦN THỊ THỦY LINH  | 19/09/1999            | Nữ        | Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên      | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 CEFR TOEFL ILP 393       | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 8                                                                                             | 8  | QUÁCH DIỆU LINH     | 04/07/1993            | Nữ        | Xã Yên Thọ- tỉnh Thanh Hóa      | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 TOEFT ITP Tổng điểm: 390 | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. | Không        |         |  |
| 9                                                                                             | 9  | NGUYỄN THÙY LINH    | 04/12/2000            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội   | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh Bậc 4 (Tương đương B2)      | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 10                                                                                            | 10 | NGUYỄN VIỆT MẠNH    | 17/06/1995            | Nam       | Xã Sơn Đồng , Thành phố Hà Nội  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 TOEFL ITP 387            | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 11                                                                                            | 11 | HOÀNG PHƯƠNG NHUNG  | 03/07/2000            | Nữ        | Xã Liên Minh, Thành phố Hà Nội. | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 CEFR 200                 | Ứng dụng CNTT cơ bản                 | Không        |         |  |
| 12                                                                                            | 12 | PHÍ THỊ THẢO PHƯƠNG | 30/10/2000            | Nữ        | Xã Dương Hòa, Thành phố Hà Nội. | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh A2 TOEFL ITP: 407           | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản  | Không        |         |  |
| 13                                                                                            | 13 | ĐÀO QUÝ SON         | 09/04/2001            | Nam       | Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội.  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng anh bậc 4 ( tương đương B2)     | Ứng dụng CNTT cơ bản                 | Không        |         |  |
| 14                                                                                            | 14 | ĐĂNG THỊ TÂM        | 30/08/1993            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội.  | Bác sĩ (hạng III)                                                            | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y đa khoa                | Tiếng anh Bậc 3/6 (Tương đương B1)    | Kỹ năng Công nghệ thông tin          | Không        |         |  |

(★)  
 (H)  
 H VIỆ  
 KHO  
 ĐÀI Đ

| STT                                                                                                                                             | TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quê quán                                 | Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và chuyên ngành cần tuyển, Mã số CDN |                                |                              |            | Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển |                                 |                                  |                                                  | Diện ưu tiên | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------|-----------------------|-----------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|--------------|---------|
|                                                                                                                                                 |    |                       |                       |           |                                          | Vị trí việc làm dự tuyển                                                    | Chức danh nghề nghiệp dự tuyển | Ngành, chuyên ngành dự tuyển | Mã số CDN  | Trình độ                                                                     | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Chứng chỉ tiếng anh              | Chứng chỉ tiếng học                              |              |         |
| 15                                                                                                                                              | 15 | NGUYỄN ĐÌNH TOÀN      | 16/01/1999            | Nam       | xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng Anh Bậc 3 (Tương đương B1) | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| 16                                                                                                                                              | 16 | TRẦN THỊ TRANG        | 10/05/2000            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng Anh B2 Aptis 137/200       | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| 17                                                                                                                                              | 17 | NGUYỄN THỊ UYÊN       | 20/11/2001            | Nữ        | Xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên              | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y khoa                | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y khoa                   | Tiếng Anh bậc 3 (B1)             | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| II. Vị trí việc làm dự tuyển: Bác sĩ (hạng III); chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ Y học cổ truyền                                                  |    |                       |                       |           |                                          |                                                                             |                                |                              |            |                                                                              |                                 |                                  |                                                  |              |         |
| 18                                                                                                                                              | 1  | NGHIÊM THÚY HẠNG      | 21/10/1998            | Nữ        | Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2 CEFR 218.75         | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| 19                                                                                                                                              | 2  | DANH THỊ LAN          | 14/03/1995            | Nữ        | xã Dương Hoà, thành phố Hà Nội           | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2 TOEFL ITP 357       | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| 20                                                                                                                                              | 3  | NGUYỄN THỊ LƯƠNG      | 12/10/1988            | Nữ        | Yên Sở 5, xã Dương Hoà, thành phố Hà Nội | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2                     | Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Không        |         |
| 21                                                                                                                                              | 4  | LƯU THỊ TUYẾT NHUNG   | 15/10/1982            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2                     | Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản                | Không        |         |
| 22                                                                                                                                              | 5  | NGUYỄN THU TRANG      | 19/02/1993            | Nữ        | xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2 TOEFL ITP 377       | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| 23                                                                                                                                              | 6  | VƯƠNG TRỌNG TRINH     | 26/09/1985            | Nam       | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội            | Bác sĩ (hạng III)                                                           | Bác sĩ (hạng III)              | Bác sĩ Y học cổ truyền       | V.08.01.03 | Đại học                                                                      | Bác sĩ Y học cổ truyền          | Tiếng Anh A2 TOEFL ITP 387       | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| III. Vị trí việc làm dự tuyển: Điều dưỡng đại học; chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III; Ngành, chuyên ngành dự tuyển: Điều dưỡng đại học |    |                       |                       |           |                                          |                                                                             |                                |                              |            |                                                                              |                                 |                                  |                                                  |              |         |
| 24                                                                                                                                              | 1  | LÊ ĐỨC HẠNH           | 19/10/1986            | Nam       | Cụm 2, xã Liên Minh, Thành phố Hà Nội    | Điều dưỡng hạng III                                                         | Điều dưỡng hạng III            | Đại học Điều dưỡng           | V.08.05.12 | Đại học                                                                      | Đại học Điều dưỡng              | Tiếng Anh A2, TOEFL ITP 380      | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản              | Không        |         |
| IV. Vị trí việc làm dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV; chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng IV; Ngành, chuyên ngành dự tuyển: Cao đẳng Điều dưỡng  |    |                       |                       |           |                                          |                                                                             |                                |                              |            |                                                                              |                                 |                                  |                                                  |              |         |
| 25                                                                                                                                              | 1  | TUẤN THỊ PHƯƠNG ANH   | 12/08/2003            | Nữ        | xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                          | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng Điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng                                                                     | Điều dưỡng                      |                                  |                                                  | Không        |         |
| 26                                                                                                                                              | 2  | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH | 24/09/1994            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                          | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng Điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng                                                                     | Điều dưỡng                      |                                  |                                                  | Không        |         |
| 27                                                                                                                                              | 3  | ĐỖ THỊ BÌNH           | 07/02/1999            | Nữ        | Xã Liên Minh – Thành phố Hà Nội          | Điều dưỡng hạng IV                                                          | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng Điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng                                                                     | Điều dưỡng                      |                                  |                                                  | Không        |         |

| STT | TT | Họ và tên        |       | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quê quán                                  | Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và chuyên ngành cần tuyển, Mã số CDNN |                                |                              |            |          |                                 | Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển |                   |  |       | Diện ưu tiên | Ghi chú |
|-----|----|------------------|-------|-----------------------|-----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|------------|----------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|-------|--------------|---------|
|     |    |                  |       |                       |           |                                           | Vị trí việc làm dự tuyển                                                     | Chức danh nghề nghiệp dự tuyển | Ngành, chuyên ngành dự tuyển | Mã số CDNN | Trình độ | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Chứng chỉ tiếng anh                                                          | Chứng chỉ tin học |  |       |              |         |
| 28  | 4  | ĐỖ ĐÌNH          | HÀ    | 16/11/1991            | Nam       | Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội             | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 29  | 5  | NGUYỄN THU       | HÀ    | 28/10/1996            | Nữ        | Xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội               | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 30  | 6  | NGUYỄN THU       | HÀ    | 02/11/1997            | Nữ        | Xã Đại Xuyên, Thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 31  | 7  | NGUYỄN THỊ       | HÀ    | 14/05/1999            | Nữ        | xã Hoài Đức - Thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 32  | 8  | NGUYỄN THỊ THUÝ  | HÀNG  | 15/10/1999            | Nữ        | Xã Dương Hoà, Thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 33  | 9  | TRUNG THỊ        | HIỀN  | 18/10/2000            | Nữ        | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội.            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 34  | 10 | NGUYỄN THỊ       | HIỀN  | 20/06/1991            | Nữ        | Phường Tây Tựu, TP Hà Nội                 | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 35  | 11 | NGUYỄN TUYẾT     | HOA   | 04/05/1998            | Nữ        | Xã Dương Hoà, thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 36  | 12 | HOÀNG DIỆU       | HUYỀN | 02/05/1990            | Nữ        | Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội             | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 37  | 13 | NGUYỄN THỊ THANH | HUYỀN | 16/05/1999            | Nữ        | Xã Đào Xá – Tỉnh Phú Thọ                  | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 38  | 14 | NGUYỄN PHƯƠNG    | LAN   | 12/03/1999            | Nữ        | Xã Hoài Đức – Thành phố Hà Nội            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 39  | 15 | NGUYỄN THỊ       | LIÊN  | 03/06/1996            | Nữ        | Thôn Dâu 1, Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 40  | 16 | TRẦN THỊ         | LINH  | 01/09/1998            | Nữ        | xã Sơn Đồng, TP Hà Nội.                   | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 41  | 17 | TRUNG THỊ        | MAI   | 25/05/1992            | Nữ        | Xã Sơn Đồng -Thành phố Hà Nội.            | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |
| 42  | 18 | NGUYỄN THỊ       | MẶN   | 11/08/1990            | Nữ        | Xã Hoài Đức, TP Hà Nội                    | Điều dưỡng hạng IV                                                           | Điều dưỡng hạng IV             | Cao đẳng điều dưỡng          | V.08.05.13 | Cao đẳng | Điều dưỡng                      |                                                                              |                   |  | Không |              |         |

|                                                                                                                                                  |  | Họ và tên |  | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quê quán   | Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và chuyên ngành cần tuyển, Mã số CDNN |                                  |                                |                              |                     | Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển |                                 |                     |                                | Diện ưu tiên                        | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------|--|-----------------------|-----------|------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------|
| STT                                                                                                                                              |  | TT        |  |                       |           |            |                                                                              | Vị trí việc làm dự tuyển         | Chức danh nghề nghiệp dự tuyển | Ngành, chuyên ngành dự tuyển | Mã số CDNN          | Trình độ                                                                     | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Chứng chỉ tiếng anh | Chứng chỉ tin học              |                                     |         |
| 43                                                                                                                                               |  | 19        |  | LÊ THỊ                | NGỌC      | 28/10/1993 | Nữ                                                                           | Xã Hoài Đức, TP Hà Nội           | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 44                                                                                                                                               |  | 20        |  | NGUYỄN KHÁNH          | NGỌC      | 22/12/2003 | Nữ                                                                           | Xã Dương Hòa , Thành phố Hà Nội  | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 45                                                                                                                                               |  | 21        |  | BÙI THỊ HỒNG          | NHUNG     | 17/04/1993 | Nữ                                                                           | Xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội      | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 46                                                                                                                                               |  | 22        |  | NGUYỄN THỊ HỒNG       | NHUNG     | 14/10/1998 | Nữ                                                                           | Xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội      | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 47                                                                                                                                               |  | 23        |  | CAO THỊ               | NHUNG     | 15/01/2001 | Nữ                                                                           | Phúc Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội.        | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 48                                                                                                                                               |  | 24        |  | HOÀNG THỊ THU         | PHƯƠNG    | 28/07/1988 | Nữ                                                                           | Xã An Khánh- TP Hà Nội           | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 49                                                                                                                                               |  | 25        |  | TRẦN THỊ              | PHƯƠNG    | 04/02/1991 | Nữ                                                                           | Xã Sơn Đồng - thành phố Hà Nội.  | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 50                                                                                                                                               |  | 26        |  | NGUYỄN THỊ HUỖN       | THU       | 08/11/1993 | Nữ                                                                           | Xã Dương Hoà, Thành phố Hà Nội   | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 51                                                                                                                                               |  | 27        |  | NGUYỄN THỊ VÂN        | TRANG     | 04/09/1998 | Nữ                                                                           | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội    | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| 52                                                                                                                                               |  | 28        |  | LÊ THỊ TUYẾT          | TRINH     | 12/02/2003 | Nữ                                                                           | Xã Dương Hoà ,Thành phố Hà Nội . | Điều dưỡng hạng IV             | Điều dưỡng hạng IV           | Cao đẳng điều dưỡng | V.08.05.13                                                                   | Cao đẳng                        | Điều dưỡng          |                                |                                     | Không   |
| V. Vị trí việc làm dự tuyển: Được sĩ (hạng III); chức danh nghề nghiệp: Được sĩ (hạng III); Ngành, chuyên ngành dự tuyển: Được sĩ đại học        |  |           |  |                       |           |            |                                                                              |                                  |                                |                              |                     |                                                                              |                                 |                     |                                |                                     |         |
| 53                                                                                                                                               |  | 1         |  | NGUYỄN THU            | HIỀN      | 28/10/1993 | Nữ                                                                           | Xã Phú Cát, TP Hà Nội            | Được sĩ (hạng III)*            | Được sĩ (hạng III)           | Được sĩ đại học     | V.08.08.22                                                                   | Đại học                         | Được sĩ             | Tiếng anh (A2)                 | Ứng dụng CNTT cơ bản                | Không   |
| 54                                                                                                                                               |  | 2         |  | VŨ THỊ                | LIÊN      | 14/08/1987 | Nữ                                                                           | Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội    | Được sĩ (hạng III)             | Được sĩ (hạng III)           | Được sĩ đại học     | V.08.08.22                                                                   | Đại học                         | Được sĩ             | Tiếng anh bậc 3 Tương đương B1 | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | Không   |
| VI. Vị trí việc làm dự tuyển: Được hạng IV; chức danh nghề nghiệp: Được hạng IV; Ngành, chuyên ngành dự tuyển: Cao đẳng Được                     |  |           |  |                       |           |            |                                                                              |                                  |                                |                              |                     |                                                                              |                                 |                     |                                |                                     |         |
| 55                                                                                                                                               |  | 1         |  | HÁN THỊ THÚY          | LIÊU      | 23/01/1988 | Nữ                                                                           | Việt Trì - Phú Thọ               | Được hạng IV                   | Được hạng IV                 | Cao đẳng Được       | V.08.08.23                                                                   | Cao đẳng                        | Được                |                                |                                     | Không   |
| 56                                                                                                                                               |  | 2         |  | NGUYỄN HÀ             | VỊ        | 31/07/2004 | Nữ                                                                           | Xã Đan Phượng- Thành phố Hà Nội  | Được hạng IV                   | Được hạng IV                 | Cao đẳng Được       | V.08.08.23                                                                   | Cao đẳng                        | Được                |                                |                                     | Không   |
| VII. Vị trí việc làm dự tuyển: Đình dưỡng hạng III; chức danh nghề nghiệp: Đình dưỡng hạng III; Ngành, chuyên ngành dự tuyển: Đại học Đình dưỡng |  |           |  |                       |           |            |                                                                              |                                  |                                |                              |                     |                                                                              |                                 |                     |                                |                                     |         |
| 57                                                                                                                                               |  | 1         |  | TRẦN TRUNG            | KIẾN      | 04/11/2003 | Nam                                                                          | Xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội    | Đình dưỡng hạng III            | Đình dưỡng hạng III          | Đình dưỡng          | V.08.09.25                                                                   | Đại học                         | Đình dưỡng          | Tiếng anh B1 ( Bậc 3 )         | Ứng dụng CNTT cơ bản                | Không   |